|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ CAND**CỤC CHÍNH SÁCH--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:      /QĐ-X33 | *Hà Nội, ngày …….. tháng……. năm …….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

**CỤC TRƯỞNG CỤC CHÍNH SÁCH**

Căn cứ Quyết định số 6259/QĐ-BCA ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chính sách;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên chức Công an theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BCA, ngày 13/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Công an tỉnh (thành phố)………….tại công văn số…………… ngày .… tháng…… năm …… và hồ sơ của ông (bà) …………………….…..;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ông (bà)………………………………….Sinh ngày:………..…..….…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:………….……….……………………………

Vào Công an nhân dân ngày……tháng.… năm……

Xuất ngũ, thôi việc ngày……tháng …..năm…..…

Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:……..……………

Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:…………….…………………

Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ là: ……. năm……… tháng.

Được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày 01/01/2012 là:………...…đồng.

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2012 được điều chỉnh theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ là:

………………đồng x 1,265 =………………đồng

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ là:

……….……….đồng x 1,096 =……..………….đồng

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ là:

……………….đồng x 1,08 =……..………….đồng

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2016 được điều chỉnh theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ là:

……………….đồng + 150.000 đồng =……..………….đồng

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2017 được điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ là:

……………….đồng x 1,0744 =……..………….đồng

*(Bằng chữ:……………………………………..)*

Nơi nhận trợ cấp:………………………………………….……………

**Điều 2.**Đồng chíGiám đốc Công an tỉnh (thành phố)………….……và ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Sở LĐ-TBXH tỉnh (TP)……….…;- Lưu: VT, P3. | **CỤC TRƯỞNG** |